

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt dự án
Dự án: ĐTXD lưới điện phân phối đảm bảo cung cấp điện và chống quá tải
TBA, giải quyết kiến nghị cử tri, xóa hộ câu phụ, xử lý điện áp thấp khu vực
huyện Đức Huệ năm 2026

GIÁM ĐỐC
CÔNG TY ĐIỆN LỰC TÂY NINH

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ Về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Thông tư số 36/2022/TT-BCT ngày 22/12/2022 của Bộ Công thương về việc Ban hành Bộ định mức dự toán chuyên ngành lắp đặt đường dây tải điện và lắp đặt trạm biến áp;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BCT ngày 16/3/2023 của Bộ Công thương, về việc Ban hành bộ định mức dự toán chuyên ngành thí nghiệm điện đường dây tải điện và lắp đặt trạm biến áp;

Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu

tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 50/QĐ-EVN ngày 18/4/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam Về việc ban hành Suất vốn đầu tư xây dựng công trình lưới điện phân phối cấp điện áp đến 35kV;

Căn cứ Quyết định số 88/QĐ-HĐTV ngày 29/5/2025 của Hội đồng Thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành Quy định về công tác đầu tư xây dựng áp dụng trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 1100/QĐ-EVN ngày 25/07/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Bộ quy trình quản lý chất lượng nội bộ Ban QLDA và Bộ quy trình quản lý chất lượng dự án đầu tư xây dựng khối lưới điện phân phối;

Căn cứ Quyết định số 723/QĐ-EVN-SPC ngày 09/5/2022 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành Quy trình thực hiện công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-HĐTV ngày 28/5/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành Quy định về công tác khảo sát, thiết kế dự án lưới điện cấp điện áp đến 220kV trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 181/QĐ-HĐTV ngày 19/9/2024 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc Ban hành Quy định tạm thời công tác lập dự toán gói thầu và lập quyết toán các gói thầu áp dụng hình thức tự thực hiện trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Công văn số 4847/EVN-SPC-ĐT ngày 21/06/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc hướng dẫn một số nội dung áp dụng định mức theo Thông tư số 36/2022/TT-BCT, bảng tổng hợp dự toán chi phí và chi phí tư vấn thiết kế;

Căn cứ Công văn số 5881/EVN-SPC-ĐT ngày 17/07/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc hướng dẫn bổ sung nội dung Văn bản 4847/EVN-SPC-ĐT ngày 21/6/2023;

Căn cứ Quyết định số 4417/QĐ-UBND ngày 23/4/2025 của UBND Tỉnh Long An về việc phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp năm 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Long An;

Căn cứ Quyết định số 1871/QĐ-EVN-SPC ngày 20/06/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc giao danh mục đầu tư xây dựng các công trình lưới điện trung hạ thế năm 2026 cho các Công ty Điện lực thành viên;

Căn cứ Quyết định số 803/QĐ-PCLA ngày 20/3/2025 của Công ty Điện lực Long An về việc phê duyệt phương án đầu tư dự án: ĐTXD lưới điện phân phối đảm bảo cung cấp điện và chống quá tải TBA, giải quyết kiến nghị cử tri, xóa hộ câu phụ, xử lý điện áp thấp khu vực huyện Đức Huệ năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 142/QĐ-PCTN ngày 03/7/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc giao nhiệm vụ quản lý dự án các công trình đầu tư xây dựng lưới điện trung hạ thế năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 383/QĐ-PCTN ngày 19/7/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc phê duyệt Nhiệm vụ kỹ thuật, dự toán chi phí giai đoạn chuẩn bị dự án; Dự án: ĐTXD lưới điện phân phối đảm bảo cung cấp điện và chống quá tải TBA, giải quyết kiến nghị cử tri, xóa hộ câu phụ, xử lý điện áp thấp khu vực huyện Đức Huệ năm 2026;

Căn cứ Thỏa thuận giao việc số 47/TTGV-PCTN-TTTNĐTN ngày 31/7/2025 được ký kết giữa Công ty Điện lực Tây Ninh và Trung tâm thí nghiệm điện Tây Ninh, Gói thầu: Điều tra, đo đạc, thu thập số liệu và lập BCKTKT ĐTXD; Dự án: ĐTXD lưới điện phân phối đảm bảo cung cấp điện và chống quá tải TBA, giải quyết kiến nghị cử tri, xóa hộ câu phụ, xử lý điện áp thấp khu vực huyện Đức Huệ năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 929/QĐ-PCTN ngày 04/08/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh Về việc phê duyệt nhiệm vụ thiết kế xây dựng, Dự án: ĐTXD lưới điện phân phối đảm bảo cung cấp điện và chống quá tải TBA, giải quyết kiến nghị cử tri, xóa hộ câu phụ, xử lý điện áp thấp khu vực huyện Đức Huệ năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 953/QĐ-PCTN ngày 05/08/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh Về việc phê duyệt nhiệm vụ Điều tra, đo đạc, thu thập số liệu, công trình: ĐTXD lưới điện phân phối đảm bảo cung cấp điện và chống quá tải TBA, giải quyết kiến nghị cử tri, xóa hộ câu phụ, xử lý điện áp thấp khu vực huyện Đức Huệ năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 995/QĐ-PCTN ngày 06/08/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc phê duyệt Phương án kỹ thuật điều tra, đo đạc, thu thập số liệu, Dự án: ĐTXD lưới điện phân phối đảm bảo cung cấp điện và chống quá tải TBA, giải quyết kiến nghị cử tri, xóa hộ câu phụ, xử lý điện áp thấp khu vực huyện Đức Huệ năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 512/QĐ-SXD ngày 06/6/2025 của Sở Xây Dựng tỉnh Long An về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng, bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Long An năm 2025;

Căn cứ Thông báo số 3880/TB-SXD ngày 27/6/2025 của Sở xây dựng tỉnh Long An ngày 27/6/2025 về việc công bố giá vật liệu xây dựng tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Tờ trình số 157/TTr-TTTNĐ ngày 31/7/2025 của Trung tâm thí nghiệm điện Tây Ninh về việc phê duyệt đơn giá vật tư, thiết bị trong công tác lập hồ sơ dự án các công trình năm 2026 (đợt 1);

Căn cứ Tờ trình số 184/TTr-TTTNĐ ngày 05/8/2025 của Trung tâm thí nghiệm điện Tây Ninh về việc phê duyệt đơn giá vật tư, thiết bị trong công tác lập hồ sơ dự án các công trình năm 2026 (đợt 2);

Căn cứ Quyết định số 313/QĐ-PCTN ngày 17/7/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc thành lập Tổ Thẩm định trong hoạt động đấu thầu và triển khai dự án tại Công ty Điện lực Tây Ninh;

Căn cứ Công văn số 1379/PCTN-QLDA ngày 11/8/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc thông báo chấp thuận nghiệm thu báo cáo kết quả điều tra, đo đạc, thu thập số liệu, công trình: ĐTXD lưới điện phân phối đảm bảo cung cấp điện và chống quá tải TBA, giải quyết kiến nghị cử tri, xóa hộ câu phụ, xử lý điện áp thấp khu vực huyện Đức Huệ năm 2026;

Căn cứ Hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án: ĐTXD lưới điện phân phối đảm bảo cung cấp điện và chống quá tải TBA, giải quyết kiến nghị cử tri, xóa hộ câu phụ, xử lý điện áp thấp khu vực huyện Đức Huệ năm 2026 do Trung tâm thí nghiệm điện Tây Ninh - Công ty Điện lực Tây Ninh lập;

Căn cứ Báo cáo kiểm tra chất lượng hồ sơ BCKTKT ĐTXD, Dự án: ĐTXD lưới điện phân phối đảm bảo cung cấp điện và chống quá tải TBA, giải quyết kiến nghị cử tri, xóa hộ câu phụ, xử lý điện áp thấp khu vực huyện Đức Huệ năm 2026 ngày 19/8/2025 của Ban Quản lý dự án - Công ty Điện lực Tây Ninh;

Căn cứ Tờ trình số 2347/QLDA ngày 19/8/2025 của Ban Quản lý dự án về việc phê

duyet Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng, dự án: ĐTXD lưới điện phân phối đảm bảo cung cấp điện và chống quá tải TBA, giải quyết kiến nghị cử tri, xóa hộ câu phụ, xử lý điện áp thấp khu vực huyện Đức Huệ năm 2026;

Căn cứ Báo cáo số 1055/ĐT ngày 21/8/2025 của Tổ thẩm định về Kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng, dự án: ĐTXD lưới điện phân phối đảm bảo cung cấp điện và chống quá tải TBA, giải quyết kiến nghị cử tri, xóa hộ câu phụ, xử lý điện áp thấp khu vực huyện Đức Huệ năm 2026;

Theo đề nghị Bà Trưởng phòng Quản lý đầu tư Công ty Điện lực Tây Ninh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án: ĐTXD lưới điện phân phối đảm bảo cung cấp điện và chống quá tải TBA, giải quyết kiến nghị cử tri, xóa hộ câu phụ, xử lý điện áp thấp khu vực huyện Đức Huệ năm 2026 với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: ĐTXD lưới điện phân phối đảm bảo cung cấp điện và chống quá tải TBA, giải quyết kiến nghị cử tri, xóa hộ câu phụ, xử lý điện áp thấp khu vực huyện Đức Huệ năm 2026.

2. Mã số thông tin công trình: theo quy định của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng

3. Địa điểm xây dựng: tỉnh Tây Ninh.

4. Người quyết định đầu tư: Giám đốc Công ty Điện lực Tây Ninh.

5. Chủ đầu tư: Tổng công ty Điện lực miền Nam - Công ty Điện lực Tây Ninh

6. Đơn vị điều tra, đo đạc, thu thập số liệu, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng: Trung tâm Thí nghiệm điện Tây Ninh - Công ty Điện lực Tây Ninh.

7. Loại, cấp công trình, thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính thuộc dự án:

- Loại, cấp công trình: Công trình công nghiệp năng lượng, cấp IV (Đường dây và trạm biến áp $\leq 35\text{kV}$), nhóm C.

- Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính thuộc dự án: Theo tuổi thọ công trình.

8. Mục tiêu dự án:

- Cải tạo, nâng cấp đường dây có tiết diện nhỏ, vận hành lâu năm, trụ thấp xà ri sét, sứ đứng lão hóa, có nguy cơ gây sự cố, không đảm bảo cấp điện cho khách hàng khu vực do nhu cầu sử dụng điện ngày càng tăng cao.

- Đáp ứng nhu cầu vận hành cấp điện liên tục cho phụ tải, chống quá tải lưới điện hiện hữu, vận hành chuyển tải tối ưu khi nối lưới giữa Điện lực Đức Huệ với Điện lực Bến lức theo tiêu chí N-1; Kết nối lưới điện giữa tuyến 477 Đức Huệ và tuyến 474 An Thạnh thông qua nhánh rẽ Bình Hòa Nam nhằm kết nối 2 nguồn, tăng cường công tác cấp điện liên tục và giảm thời gian mất điện cho khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, đảm bảo độ tin cậy cung cấp điện an toàn. Đồng thời đảm bảo ổn định cấp điện cho xã Bình Hòa Nam, một phần xã Bình Hòa Bắc và xã Mỹ Thạnh Đông, Công ty TNHH Hoàn Cầu Long An và Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Golf Long An.

- Đáp ứng tiêu chí 4 nông thôn mới (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày

22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) xây dựng nông thôn mới (NTM) giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng.

- Đáp ứng nhu cầu sử dụng điện khu vực dân cư tập trung đông, tăng sản lượng điện thương phẩm; khu vực đường dây hạ áp đang vận hành trong tình trạng đầy quá tải tại các khu vực tập trung nhiều khách hàng kinh doanh dịch vụ có nhu cầu phụ tải tăng cao, phụ tải 3 pha...

- Đảm bảo cấp điện cho khách hàng thuộc TBA công cộng, đặc biệt là vào các tháng cao điểm mùa khô nắng nóng rất khắc nghiệt, giải quyết tình trạng sụt áp cuối nguồn, đảm bảo chất lượng điện năng, giảm tổn thất điện năng của TBA nêu trên.

- Rút ngắn bán kính cấp điện lưới hạ áp, giảm tổn thất điện năng, nâng cao điện áp cuối nguồn, cải thiện chất lượng điện áp, đáp ứng nhu cầu sử dụng điện cho các khách hàng trong khu vực.

- Giải quyết kiến nghị của cử tri theo Văn bản số 4566/UBND-TH ngày 10/11/2023 của UBND huyện Đức Huệ về việc báo cáo tiến độ thực hiện ý kiến, kiến nghị cử tri trước và sau kỳ họp thứ 8 HĐND huyện khóa XII.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

9.1 Quy mô:

- Xây dựng mới đường dây trung thế : 5.926,20 mét
- Nâng cấp, cải tạo đường dây trung thế : 3.910,80 mét
- Xây dựng mới đường dây hạ thế : 9.923 mét
- Xây dựng mới TBA 3 pha 160KVA : 6 trạm

9.2 Giải pháp thiết kế chủ yếu của dự án:

* Phần đường dây trung áp:

- Trụ: Sử dụng trụ các loại trụ BTLT 14m (850kgf; Fph=2Fđt), BTLT 16m (1000kgf; Fph=2Fđt), BTLT 18m (1000kgf; Fph=2Fđt), BTLT 22m (1400kgf; Fph=2Fđt).

- Móng Trụ: Sử dụng móng đà cản bê tông cốt thép 1,2m cho trụ đỡ thẳng; móng bê tông, móng bê tông kết hợp đà cản cho các vị trí trụ góc, trụ dừng trung gian và dừng cuối.

+ Dây dẫn: Sử dụng dây pha ACXH.50 mm², 3xACXH.50mm², 3xACXH.150mm² và dây trung hòa As/ACSR.50mm², As/ACSR.120mm², As/ACSR.150mm².

- Xà:

+ Sử dụng đà thép sắt U160 - 2,7m để tháp đầu trụ cho các trụ hiện hữu BTLT 12m và BTLT 14m.

+ Sử dụng xà XIT-2,4m, XIG-2,4m, XIG2-2m cho các vị trí trụ đỡ góc nhỏ; xà XIN - 2,4m cho các vị trí trụ néo thẳng, néo góc và néo dừng.

- Cách điện và phụ kiện:

+ Sử dụng cách điện đứng 24kV + ty sứ (toppin) cho các vị trí trụ đỡ góc nhỏ, trụ có sứ đỡ lèo dây và sử dụng giáp buộc cổ sứ đôi composite bọc bán dẫn đối với dây bọc phù hợp với tiết diện dây dẫn để buộc dây pha vào sứ đứng.

+ Sử dụng cách điện treo polymer 24kV kết hợp với giáp núm phù hợp với tiết diện dây dẫn để néo dây pha cho các vị trí trụ néo thẳng, néo góc lớn và néo dừng dây.

+ Sử dụng cách điện treo kép polymer 24kV kết hợp với giáp núu phù hợp với tiết diện dây dẫn để néo dây pha cho các vị trí trụ néo vượt đường giao thông, vượt kênh, vượt sông. Riêng các vị trí vượt kênh, vượt sông có khoảng vượt lớn sử dụng cách điện treo kép polymer 24kV kết hợp với giáp núu.

+ Đỡ dây trung hòa: Sử dụng bộ uclevis + sứ ống chỉ.

+ Néo dây trung hòa: Sử dụng bộ uclevis + sứ ống cho dây có tiết diện $\leq 95\text{mm}^2$. Đối với dây có tiết diện $>95\text{mm}^2$ sử dụng sứ treo polymer 24kV kết hợp khoá néo dây phù hợp với tiết diện dây dẫn.

- Tiếp địa:

+ Tiếp địa lặp lại: Trung bình cách khoảng 200m đến 250m, hoặc tại vị trí trụ rẽ nhánh, trụ cuối, ... nối đất lặp lại một lần. Sử dụng dây tiếp địa bằng cáp thép mạ kẽm bọc cách điện DTD-TK35, cố định vào thân trụ bằng đai thép Inox, kết hợp với cọc tiếp địa bằng thép mạ kẽm $\Phi 16 \times 2400$ chôn sâu dưới mặt đất 0,5 mét liên kết bằng bulon và đầu cosse ép. Điện trở nối đất phải đảm bảo theo quy định.

+ Tiếp địa chống sét van: Sử dụng dây tiếp địa bằng dây đồng trần C.25mm² và được luồn trực tiếp trong thân cột, kết hợp cọc tiếp địa bằng thép mạ đồng $\Phi 16 \times 2400$ chôn sâu dưới mặt đất 0,5 mét liên kết bằng mối hàn hóa nhiệt (lưu ý: dây đồng trần C.25mm² phải được giấu kín trong đất hoặc trong bê tông). Điện trở nối đất phải đảm bảo theo quy định.

+ Tiếp địa thiết bị: Sử dụng dây tiếp địa bằng dây đồng trần C.70mm² được luồn trực tiếp trong thân cột, kết hợp cọc tiếp địa bằng thép mạ đồng $\Phi 16 \times 2400$ chôn sâu dưới mặt đất 0,5 mét liên kết bằng mối hàn hóa nhiệt (lưu ý: dây đồng trần C.70mm² phải được giấu kín trong đất hoặc trong bê tông). Dây tiếp địa nối chống sét van, vỏ thiết bị, vỏ tủ điều khiển bằng dây đồng trần C.25mm². Điện trở nối đất phải đảm bảo theo quy định.

- Thiết bị:

+ Sử dụng LBFCO 22kV-200A kết hợp với dây chì cỡ thích hợp để bảo vệ đóng cắt các nhánh rẽ trung thế có phụ tải nhỏ.

+ Sử dụng máy cắt tự đóng lại Recloser 3P 24kV 630A loại OD (có chức năng điều khiển từ xa thông qua hệ thống SCADA) kết hợp với dao cách ly DS 3P 24kV loại 630A OD, bộ 3 DS 1P 24kV loại 630A OD để đóng cắt, bảo vệ trực chính tại vị trí phân đoạn và vị trí giao liên giữa các tuyến dây.

+ Thiết bị bảo vệ chống sét: Trung bình 300m đến 500m bố trí 01 bộ LA 18kV - 10kA để bảo vệ chống sét lan truyền trên đường dây trung thế.

* Phần đường dây hạ áp:

- Trụ: Sử dụng trụ BTLT 8,5m (300 kgf; Fph=2Fđt).

- Móng trụ: Sử dụng móng đà cản bê tông cốt thép 1,2m cho trụ đỡ thẳng; móng bê tông, móng bê tông kết hợp đà cản cho các vị trí trụ góc, trụ dừng trung gian và dừng cuối.

- Đỡ và dừng dây:

+ Sử dụng kẹp treo cáp ABC cho các vị trí trụ đỡ thẳng, đỡ góc nhỏ.

+ Sử dụng 02 kẹp treo cáp ABC + móc giữ 2 kẹp treo cáp cho các vị trí trụ đỡ góc lớn.

+ Sử dụng kẹp dừng cáp ABC cho các vị trí trụ néo góc và néo dừng.

+ Sử dụng bộ xử lý giao lưới 2 nguồn hạ áp cáp ABC tại các vị trí trụ có 2 nguồn.

- Dây dẫn: Sử dụng dây cáp ABC.4x95mm² cho dây pha và dây trung hòa.
- Tiếp địa lắp lại đường dây: Trung bình 200m đến 250m bố trí 01 bộ tiếp đất lắp lại, dây tiếp đất sử dụng dây cáp thép bọc nhựa HDPE35 kết hợp với cọc tiếp địa bằng sắt mạ kẽm $\Phi 16 \times 2400$ chôn sâu cách mặt đất 0,5m.

* *Phần trạm biến áp phân phối:*

- Hình thức trạm: Trạm ngòi 3 pha ngoài trời.
- Công suất trạm: 160kVA.
- Bảo vệ, đo lường:
- + Phía cao áp: Sử dụng chống sét van LA 18kV - 10kA và cầu chì tự rơi FCO 22kV – 100A.

+ Phía hạ áp: Sử dụng Tủ phân phối hạ thế tổng 160kVA theo chế độ trạm vận hành 3P-4D theo quyết định 529/QĐ-EVNSPC ngày 18/03/2024 về việc phê duyệt đặc tính kỹ thuật Tủ điện phân phối hạ thế áp dụng tại Tổng công ty Điện lực miền Nam.

- Dây dẫn:
- + Phía cao áp: Sử dụng dây đồng bọc CXH.25mm² - 24kV, đầu nối bằng kẹp quai ép và hotline clamp.
- + Phía hạ áp: Sử dụng dây đồng bọc hạ áp 0,6/1kV có tiết diện phù hợp với công suất trạm và được luồn trong ống PVC đi từ MBA đến MCCB trong Tủ phân phối hạ thế tổng và đi lên lưới hạ thế.

- Tiếp địa TBA: Thực hiện nối đất cho chống sét van, trung tính máy biến áp, vỏ thiết bị và các cấu kiện sắt thép trong trạm; nối đất cho TI và hệ thống đo đếm. Nối đất an toàn và làm việc của MBA, nối đất chống sét, nối đất TI được đầu nối vào lưới nối đất bằng dây nhánh riêng. Sử dụng dây tiếp địa bằng dây đồng trần C.25mm², kết hợp cọc tiếp địa bằng thép mạ đồng $\Phi 16 \times 2400$ chôn sâu dưới mặt đất 0,5 mét liên kết bằng mối hàn hóa nhiệt (lưu ý: dây đồng trần C.25mm² phải được luồn giấu kín trong thân trụ và trong đất hoặc trong bê tông móng trụ). Điện trở nối đất phải đảm bảo theo quy định.

- Biển báo – bảng tên trạm: Thực hiện theo tiêu chuẩn, quy cách, quy định hiện hành.

10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/03/2025 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.

- Quy phạm Trang bị điện ban hành kèm theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BCN ngày 11/07/2006 của Bộ Công nghiệp.

- Quy định kỹ thuật lưới điện nông thôn của Bộ Công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 44/2006/QĐ-BCN ngày 08/12/2006.

- Quyết định số 34/2006/QĐ-BCN ngày 13/09/2006 của Bộ Công nghiệp về kỹ thuật an toàn lưới điện hạ áp nông thôn.

- TCVN 5026:2010: Tiêu chuẩn mạ kẽm.
- TCVN 2737-2023: Tiêu chuẩn tải trọng và tác động.
- TCVN 5847:2016: Tiêu chuẩn cột điện bê tông cốt thép ly tâm.

- TCVN 5574:2012: Kết cấu bê tông và BTCT - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 4447:2012: Tiêu chuẩn công tác đất – Thi công và nghiệm thu.
- Quyết định số 86/QĐ-HĐTV ngày 28/5/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành Quy định về công tác khảo sát, thiết kế dự án lưới điện cấp điện áp đến 220kV trong Tổng công ty Điện lực miền Nam.
- Quyết định số 20/QĐ-HĐTV ngày 11/3/2022 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành “Quy định Đặc tính kỹ thuật các vật tư thiết bị lưới điện trung hạ thế áp dụng trong Tổng công ty Điện lực miền Nam.
- Quyết định số 22/QĐ-HĐTV ngày 04/3/2024 của Tổng Công ty Điện lực miền Nam về việc sửa đổi, cập nhật đặc tính kỹ thuật một số chủng loại vật tư thiết bị (Máy biến áp phân phối; Recloser; LBS; Máy cắt hạ thế (MCB, MCCB, ACB); Dao cắt tụ bù trung thế ứng động và biến điện áp cấp nguồn) thuộc Quy định đặc tính kỹ thuật vật tư thiết bị lưới điện trung hạ thế áp dụng tại Tổng Công ty Điện lực miền Nam ban hành theo Quyết định số 20/QĐ-EVNSPC ngày 11/3/2022.
- Quyết định số 529/QĐ-EVNSPC ngày 18/3/2024 của Tổng Công ty Điện lực miền Nam về việc phê duyệt đặc tính kỹ thuật tủ điện phân phối hạ thế áp dụng tại Tổng Công ty Điện lực miền Nam.
- Quyết định số 192/QĐ-HĐTV ngày 25/7/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành “Quy định đặc tính kỹ thuật các vật tư thiết bị lưới điện trung hạ thế áp dụng trong Tổng công ty Điện lực miền Nam”;
- Và một số tiêu chuẩn hiện hành khác có liên quan.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng

Tổng mức đầu tư xây dựng: 19.458.516.298 đồng

Trong đó :

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	:	0	đồng
- Chi phí xây dựng	:	14.320.018.745	đồng
- Chi phí thiết bị	:	1.726.439.074	đồng
- Chi phí quản lý dự án	:	391.652.433	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	1.365.387.557	đồng
- Chi phí khác	:	728.422.474	đồng
- Chi phí dự phòng	:	926.596.015	đồng

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2025-2026.

13. Nguồn vốn đầu tư: Vốn khấu hao cơ bản và vốn vay tín dụng thương mại.

14. Hình thức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án và thực hiện theo nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên, Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: không có.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Công ty Điện lực Tây Ninh phê duyệt Giá trị dự toán xây dựng như Mục 11 Điều 1 để Ban Quản lý dự án triển khai các bước tiếp theo làm cơ sở thanh toán các chi phí của công trình.

- Ban Quản lý dự án căn cứ quy mô và phương án xây dựng chủ yếu đã phê duyệt tại Điều 1, triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Quản lý đầu tư, Kỹ thuật, Kế hoạch và Vật tư, Trưởng Ban Quản lý dự án, Kế toán trưởng, Đội trưởng Đội Quản lý điện Đức Huệ và Giám đốc Trung tâm Thí nghiệm điện Tây Ninh căn cứ chức năng nhiệm vụ thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.Đ

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tấn Hùng